

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-PT

Ngày: 13-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Phan Minh Dũng

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLPT-HS ngày 03-5-2019 đối với bị cáo Huỳnh Viết C, do có kháng cáo của bị hại Đỗ Thị L; đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 04-4-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Viết C**, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: 32/1 thôn Xuân Sơn, xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị X (đã chết); vợ L Nguyễn Trúc A, sinh năm 1982 và có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn Xuân Sơn, xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư L Cao Tánh thuộc Văn phòng Luật sư Bá Tánh - Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Viết C và bị hại chị L có diện tích đất canh tác liền kề nhau tại Khu Bara, thôn Xuân Sơn, xã X, thành phố Đ. Do bà L thường đào mương

thoát nước trên phần ranh giới đất giữa hai bên đang có tranh chấp, làm nước mưa chảy vào diện tích đất của bị cáo C. Vào khoảng 14 giờ ngày 09-7-2018, bị cáo C điều khiển xe mô tô đi vào vườn, mang theo một cào tự chế bằng sắt dài khoảng 1,20 mét để lấp đất, ngăn nước chảy vào vườn của mình khi trời mưa. Lúc vào vườn, bị cáo C thấy bị hại chị L đang làm cỏ ở gần đó, do bức tức, bị cáo C đã chửi bà L, dẫn đến hai bên xảy ra cãi vã; bị cáo C cầm cây cào mang theo, tiến đến gần chỗ bà L, dùng phần cán của cây cào, đánh vào đầu bà L một cái, làm bà L ngã xuống đất, sau đó bị cáo C tiếp tục dùng cán của cây cào, đánh nhiều cái vào người của bà L.

Sau khi bị C đánh, bà L được đưa đi Bệnh viện cấp cứu và điều trị, còn C được Công an xã X, thành phố Đ, Lâm Đồng mời lên làm việc. Tại Công an xã, C đã khai nhận toàn bộ sự việc đã xảy ra.

Tại kết luận số 136/2018/TgT ngày 27-9-2018 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận bị hại bị vết thương sưng bầm vùng mông, đùi, cẳng chân phải và cẳng tay hai bên; Vết thương để lại sẹo vùng đỉnh phải; xác định tỷ lệ L thương tật 03%, do vật tày tác động gây nên.

Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Viết C đã bồi thường cho bị hại bà L số tiền 22.000.000đ. Về phía bị hại bà L yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp 78.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường 22.000.000đ. Do vậy, việc bị cáo bồi thường là thỏa đáng không chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc bị cáo bồi thường 78.000.000đ.

Tại bản án số 46/2019/HS-ST ngày 04-4-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Viết C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Viết C 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 04-4-2019 bị hại bà L kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, yêu cầu bồi thường 100.000.000đ

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm. Về phía bị hại bà L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo và không cho hưởng án treo; yêu cầu bồi thường số tiền 78.000.000đ.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại, đề nghị Tòa án xem xét các khoản chi phí hợp lý, bao gồm: tiền xe, tiền mua thức ăn, tiền thuốc men là 42.388.000đ; tiền tổn thất tinh thần 39.000.000đ; tiền công trông nom tại bệnh viện 200.000đ/ngày là 3.600.000đ; tiền công trông nom tại nhà 13 ngày là 1.300.000đ; thu nhập bị mất 90 ngày là 18.000.000đ; tổng cộng làm tròn là 100.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 22.000.000đ, yêu cầu tiếp tục bồi thường 78.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Đối với bồi thường thiệt hại, mặc dù Tòa án đã yêu cầu xuất trình các tài liệu chi phí chữa trị và các thiệt hại khác nhưng không xuất trình. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại mới xuất trình, nên đề nghị xem xét các khoản thiệt hại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ mâu thuẫn bị hại bà L đào mương thoát nước phần ranh giới đất giữa hai bên đang tranh chấp, làm nước mưa chảy vào diện tích đất của bị cáo C. Do vậy, vào khoảng 14 giờ ngày 09-7-2018, bị cáo C điều khiển xe mô tô đi vào vườn, mang theo một cào tự chế (*bằng sắt, dài khoảng 1,20m*) để lấp đất, ngăn nước chảy vào vườn của mình khi trời mưa. Tại thời điểm này, bị hại chị L đang làm cỏ ở gần đó, nên bị cáo bức tức đã chửi bị hại dẫn đến hai bên xảy ra cãi. Bị cáo cầm cây cào đến gần chỗ bị hại, dùng phần cán của cây cào đánh vào đầu bà L một cái, làm bà L ngã xuống đất, sau đó bị cáo tiếp tục dùng cán của cây cào, đánh nhiều cái vào người của bị hại bà L. Đối với bị hại bà L được đưa đi Bệnh viện cấp cứu và điều trị, sau đó có đơn đề nghị khởi tố xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Bị cáo được Công an xã X, thành phố Đ mời lên làm việc đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

Tại kết luận số 136/2018/TgT ngày 27-9-2018 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận bị hại “*bị vết thương sưng bầm vùng mông, đùi, cẳng chân phải và cẳng tay hai bên; vết thương để lại sẹo vùng đỉnh phải do vật tày tác động gây nên; được xác định tỷ lệ L thương tật 03%*”. Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, kết luận giám định; vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại; đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Viết C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị hại, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo được áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt 06 tháng tù là thỏa đáng. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định Điều 52 của Bộ luật Hình sự, Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là thỏa đáng.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại bà L yêu cầu bồi thường 100.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 22.000.000đ. Đối

chiếu với các tài liệu chứng cứ về chi phí hợp lý về cấp cứu, chữa trị thường tích và các khoản thiệt hại hợp lý khác cần chấp nhận cộng chung 19.200.000đ, cụ thể như: Chi phí cấp cứu chữa trị theo hóa đơn là 5.246.256đ (*làm tròn số 5.250.000đ*); thu nhập bị mất của bị hại và người nuôi dưỡng 4.000.000đ (*200.000đ/ngày x 10 ngày x 2 người*); bồi dưỡng trong thời gian nằm viện 3.000.000đ; tổn thất tinh thần bằng 5 tháng lương cơ sở, tương ứng 6.950.000đ. Bị cáo đã bồi thường 22.000.000đ và đồng ý bồi thường số tiền này là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Đối với các khoản chi phí đi Thành Phố Hồ Chí Minh khám, mua thuốc sau ngày 31-7-2018; bị hại xác nhận rằng là “*do bị hại tự đi khám, mua thuốc, không theo chỉ định chuyển tuyến khám và điều trị của Bệnh viện hoặc chỉ định của Bác sỹ*”. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị hại.

[3] *Về án phí phúc thẩm*: Bị cáo C không phải chịu án phúc hình sự phúc thẩm. Bị hại bà L kháng cáo về bồi thường thiệt hại về sức khỏe tuy không được chấp nhận nhưng được miễn án phí theo quy định điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, L phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Đỗ Thị L; giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Viết C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Viết C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Viết C cho Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, L phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Viết C, bị hại bà Đỗ Thị L không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Vụ GDKT I – TANDTC;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND thành phố Đ;
- VKSND thành phố Đ;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Đ;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Đ;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

